

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Số: 1348/SKH-ĐKKD
V/v đề nghị đăng tải dự thảo văn
bản QPPL trên Cổng thông tin
điện tử của tỉnh.

Đắk Nông, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 4073/UBND-KTTH ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thay thế Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng Dự thảo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, thay thế Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015.

Để dự thảo Quy chế được hoàn chỉnh trước khi trình UBND tỉnh ban hành. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh góp ý vào dự thảo (có dự thảo Quy định và Công văn xin ý kiến kèm theo). Thời gian đề nghị đăng tải 30 ngày, từ ngày 16/8/2020 đến ngày 16/9/2020.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của quý cơ quan./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, ĐKKD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Minh Châu

Số: /2020/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Căn cứ thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23 tháng 02 năm 2016 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và hệ thống thông tin thuế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng

trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Chi Cục văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, KHTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan chức năng
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp,
hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND, ngày tháng năm
2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh.
2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh.
3. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa (gọi chung là UBND cấp huyện).
4. UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã);

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

3. Công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.

4. Thanh tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. Kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. Cơ quan chức năng là cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này.

7. Đơn vị trực thuộc là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thành lập.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tuân thủ tốt pháp luật trong quá trình hoạt động cũng như tăng cường theo dõi, giám sát được các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong quá trình hoạt động.

4. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng. Các cơ quan quản lý nhà nước khi ban hành và thực thi chính sách phải đảm bảo xác định rõ nhiệm vụ của từng đầu mối, từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh và người chịu trách nhiệm.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm luật rõ ràng.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký, bao gồm: Tên; mã số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, email (nếu có); ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ, điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, bao gồm các tình trạng: đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động đối với đơn vị trực thuộc.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, công khai thông tin đăng ký trên cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://dangkykinhdoanh.gov.vn>).

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện là cơ quan đầu mối giúp UBND cấp huyện cung cấp thông tin và công khai thông tin đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố, đồng thời tổng hợp báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh để theo dõi quản lý toàn tỉnh.

4. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh

doanh trên địa bàn. Phòng Tài chính - Kế hoạch định kỳ trao đổi, đối chiếu thông tin đăng ký hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh với thông tin của Cơ quan thuế cấp huyện về tình trạng hoạt động, ngừng hoạt động; Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt các trường hợp vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Các cơ quan chức năng trao đổi thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã có hành vi vi phạm pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, tình trạng vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

2. Cục Thuế tỉnh công khai danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

3. Cục Thống kê tỉnh công khai danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm hành chính trong việc chấp hành cung cấp thông tin thống kê theo Luật Thống kê.

4. UBND cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn, công khai danh sách các hợp tác xã, đơn vị trực thuộc hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn có hành vi vi phạm pháp luật.

5. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,

đơn vị trực thuộc có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh qua mạng điện tử.

2. Các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo một trong các hình thức, phương tiện sau:

- a) Gửi trực tiếp;
- b) Gửi qua đường bưu điện; qua fax hoặc qua thư điện tử;
- c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử (Website) của cơ quan mình.

3. Các cơ quan quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy chế này thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và Khoản 2 Điều này.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề

kinh doanh có điều kiện.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đảm bảo việc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước của tỉnh không quá 01 lần/năm đối với một doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm của mình, cơ quan chức năng phải xác định cụ thể doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc dự kiến thanh tra, kiểm tra.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh.

a) **Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm**, các sở, ban ngành của tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương đóng tại địa phương và UBND cấp huyện dự kiến kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh năm sau liền kề của đơn vị gửi về Thanh tra tỉnh.

b) Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành, Thanh tra tỉnh tổng hợp, rà soát nhu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị các cơ quan này trao đổi, thống nhất điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp đảm bảo không trùng lặp về đối tượng, không quá 01 lần/năm hoặc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì.

Chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh.

3. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt để chủ động thực hiện hoặc thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản để xem xét, chỉ đạo trước khi thực hiện.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra,

kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo UBND tỉnh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc theo quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện.

2.1. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết phải xác

minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại địa bàn quản lý;

b) Các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là giả mạo;

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đó.

2.1. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp; UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

3. Sau khi thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo cho các cơ quan quản lý ngành nghề có điều kiện biết để xem xét việc thu hồi giấy phép kinh doanh ngành nghề có điều kiện.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho UBND cấp huyện và thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

b) UBND cấp huyện thông báo yêu cầu hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. UBND cấp huyện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, UBND cấp huyện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Chương IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

d) Xử lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy

định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Trước 15 tháng 01 hàng năm, các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c và d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

4. Trước 15 tháng 02 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này, đồng thời gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của sở, ban, ngành, UBND các cấp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

b) Thực hiện đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã; Trực tiếp kiểm tra hoặc phối hợp cùng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, UBND cấp huyện kiểm tra theo dõi nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh; trực tiếp xử lý, phối hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm pháp luật; Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trao đổi, rà soát thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa 2 ngành.

d) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

đ) Yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh khi xét thấy cần thiết; rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ và đột xuất.

e) Hằng năm, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh và các cơ quan có liên quan, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh báo cáo UBND tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh và các ngành có liên quan xét duyệt danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiêu biểu, doanh nhân tiêu biểu đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

g) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, tùy theo loại hình và tính chất hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, lập kế hoạch và triển khai công tác hậu kiểm kịp thời theo quy định của pháp luật.

h) Tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

i) Chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thành phố hằng năm tổng hợp báo cáo chung tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh (báo cáo tài chính, báo cáo tăng giảm lao động, kết quả thu nộp ngân sách...) của các Hợp tác xã trước ngày 15/02 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp đã đăng ký mã số doanh nghiệp với danh sách doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 01 năm không thông báo với cơ quan thuế;

b) Tổng hợp báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp do cơ quan thuế tiếp nhận, lưu trữ tại Hệ thống thông tin báo cáo tài chính được truyền sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

c) Xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền; cung cấp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị thu hồi mã số thuế hoặc không còn hoạt động kinh doanh tại nơi đăng ký để phối hợp xử lý; hàng quý tổng hợp, lập danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật về thuế thông báo đến các cơ quan phối hợp xử lý.

d) Hàng năm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp gửi Thanh tra tỉnh ngay sau khi có phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của Tổng cục Thuế.

e) Trước ngày 05 tháng 01 hằng năm, báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp; tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể.

b) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán, giá bán sản phẩm của các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật; trường hợp đột xuất phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật chuyên ngành thì báo cáo UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật.

d) Báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương quản lý.

4. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh củng cố, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư có liên quan đến nhiệm vụ đăng ký kinh doanh.

b) Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân, hợp tác xã tiêu biểu, doanh nhân tiêu biểu trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng.

5. Thanh tra tỉnh

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của ngành, địa phương.

b) Tổng hợp dự kiến chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng, thông báo cho các cơ quan, đơn vị và rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan tránh trùng lặp, gây khó khăn cho doanh nghiệp; xây dựng chương trình, kế hoạch

thanh tra đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý của tỉnh.

c) Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, xử lý trùng lặp, chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hợp tác xã báo cáo UBND tỉnh và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. Cục Thống kê tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện thực hiện điều tra thông tin thống kê theo phương án của Tổng cục Thống kê đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ đánh giá, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Lập danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm, thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh để phối hợp xử lý.

c) Đôn đốc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, điều tra thống kê, quyết toán định kỳ và xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành thống kê.

7. Công an tỉnh

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công an và thông tin cung cấp từ các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện), các tổ chức, cá nhân khác.

b) Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi kê khai trong hồ sơ đăng ký là giả mạo.

8. Sở Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

9. Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư tại các khu công nghiệp tỉnh. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn tại các khu công nghiệp tỉnh; tổ chức, phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong khu công nghiệp của tỉnh.

b) Định kỳ hoặc đột xuất, cung cấp các thông tin theo quy định đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện dự án do Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

c) Thực hiện việc đăng ký, thẩm tra và cấp, điều chỉnh, quản lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp tỉnh thuộc thẩm quyền theo quy định.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhằm đôn đốc, rà soát, phân loại việc chuyển đổi mô hình hoạt động của các hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, nghiên cứu kiến nghị đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, các hợp tác xã không còn hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả theo quy định, định kỳ 30/6 và trước ngày 15/12 hằng năm báo cáo kết quả theo quy chế của UBND tỉnh.

b) Rà soát báo cáo tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh (báo cáo tài chính, báo cáo tăng giảm lao động, tình hình và kết quả thu nộp ngân sách...) của các Hợp tác xã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05/01 hằng năm để tổng hợp.

c) Phối hợp với cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động các cơ sở kinh tế cá thể, kinh tế hộ gia đình, các cơ sở sản xuất nhỏ và vừa thực hiện phát triển kinh tế hợp tác, tổ hợp tác và hợp tác xã. Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các hợp tác xã điển hình tiên tiến, tổ chức các phong trào thi đua trong tổ chức Liên minh hợp tác xã tỉnh;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, xã viên và người lao động trong các hợp tác xã và các thành viên khác;

đ) Phối hợp và tham gia cùng các đoàn kiểm tra liên ngành để giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hợp tác xã và đơn vị thành viên.

11. Các sở, ban, ngành của tỉnh

a) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

b) Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, cấp phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở danh sách các đơn vị không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

c) Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gửi Thanh tra tỉnh.

d) Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành và thông tin cung cấp từ các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện), các tổ chức, cá nhân khác...

đ) Trước ngày 10 tháng 01 hằng năm, báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh.

12. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

a) Phối hợp xây dựng, quản lý thông tin về hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; báo cáo định kỳ và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh về tình hình đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn.

b) Tiếp nhận, xử lý thông tin về các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê, Thanh tra tỉnh và các, sở, ban, ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thuế tỉnh, hằng năm đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh (báo cáo tài chính, báo cáo tăng giảm lao động, tình hình và kết quả thu nộp ngân sách...) của các Hợp tác xã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05/01 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Bộ ngành theo quy định.

13. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Theo dõi tình hình hoạt động và đôn đốc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Báo cáo UBND huyện, thành phố về việc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà vẫn hoạt động.

c) Phối hợp xác minh, cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của UBND huyện, thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Phối hợp thực hiện tuyên truyền các cơ chế chính sách của tỉnh về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để các cá nhân đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

20. Chế độ báo cáo

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 21. Kinh phí triển khai thực hiện Quy chế phối hợp

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác phối hợp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.